

Số: 04/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-KTNS ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2026 tiếp thu, giải trình một số nội dung theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội.

### **Điều 1. Sửa đổi một số nội dung tại mục II Phần B Phụ lục 01 - Định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội**

1. Sửa đổi điểm 7 - Định mức phân bổ chi an ninh, như sau:

“a) Tiêu chí dân số

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức	
			Khu vực đô thị	Khu vực còn lại
	Các xã, phường có dân số bình quân dưới 1.200 người/tổ an ninh trật tự cơ sở	Đồng/người/năm	115.000	99.000

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức	
			Khu vực đô thị	Khu vực còn lại
	Các xã, phường có dân số bình quân từ 1.200 người/tổ an ninh trật tự cơ sở đến dưới 1.600 người/tổ an ninh trật tự cơ sở	Đồng/người/năm	100.000	85.000
	Các xã, phường có dân số bình quân từ 1.600 người/tổ an ninh trật tự cơ sở đến dưới 2.000 người/tổ an ninh trật tự cơ sở	Đồng/người/năm	84.000	75.000
	Các xã, phường có dân số bình quân từ 2.000 người/tổ an ninh trật tự cơ sở đến dưới 3.000 người/tổ an ninh trật tự cơ sở	Đồng/người/năm	70.000	67.000
	Các xã, phường có dân số bình quân từ 3.000 người/tổ an ninh trật tự cơ sở trở lên	Đồng/người/năm	50.000	45.000

b) Tiêu chí bổ sung: Bổ sung thêm: 500 triệu đồng/xã, phường/năm và 10 triệu đồng/tổ an ninh trật tự cơ sở/năm.

c) Định mức phân bổ nêu trên bao gồm: Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương, Thành phố quy định về hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn; kinh phí thực hiện các hoạt động an ninh trật tự như: mua sắm trang phục, trang thiết bị, tập huấn, tuyên truyền... và các nhiệm vụ chi an ninh trật tự khác theo phân cấp.

2. Sửa đổi điểm 8 - Định mức phân bổ chi quốc phòng, như sau:

“a) Tiêu chí dân số

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức	
			Khu vực đô thị	Khu vực còn lại
	Từ dưới 40.000 người dân	Đồng/người/năm	85.000	75.000
	Từ người dân thứ 40.001 đến 70.000	Đồng/người/năm	50.000	40.000
	Từ người dân thứ 70.001 đến 100.000	Đồng/người/năm	30.000	15.000
	Từ người dân thứ 100.001 trở lên	Đồng/người/năm	20.000	10.000

b) Tiêu chí bổ sung: Bổ sung thêm: 1.000 triệu đồng/xã, phường/năm và 1.800 triệu đồng/tiểu đội/năm (đối với các xã, phường đã thành lập lực lượng dân quân thường trực).

c) Định mức phân bổ nêu trên bao gồm: Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương, Thành phố quy định đối với lực lượng dân quân thường trực, các lực lượng dân quân khác theo quy định; kinh phí chi hoạt động

quốc phòng khác như: kinh phí mua sắm trang phục, trang thiết bị... và các nhiệm vụ chi quốc phòng khác theo phân cấp.

**Điều 2. Sửa đổi một số nội dung tại Phụ lục 02.1 - Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội**

1. Sửa đổi tỷ lệ phần trăm (%) khoản thu tiền sử dụng đất tại STT 7.3 mục II Phụ lục 02.1, như sau:

“Thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất:

- a) Địa bàn các phường: ngân sách Thành phố 85% - ngân sách cấp xã 15%.
- b) Địa bàn các xã: ngân sách Thành phố 80% - ngân sách cấp xã 20%.”

2. Bỏ dấu (\*) tại STT 7.3, STT 7.4 và phần ghi chú mục II Phụ lục 02.1.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua và áp dụng từ năm ngân sách 2026.


2. Giao UBND Thành phố:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết;

b) Thực hiện điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách thành phố Hà Nội năm 2026 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

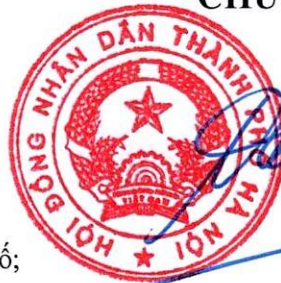
4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2026. /* 

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố;
- Đoàn ĐBQH Thành phố, Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- UBMTTQ Việt Nam Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐDBQH&HĐND TP; UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Phùng Thị Hồng Hà**